

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2025

V/v: Ly hôn, con chung giữa
chị L và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 248/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Mai Thị L năm 1978; địa chỉ: Xóm Q, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định “vắng mặt”

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H năm 1975; địa chỉ: Xóm Q, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19 tháng 9 năm 2024 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Mai Thị L1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị L2 anh Nguyễn Văn H1 hôn ngày 27/3/2012 tại UBND xã H14, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không thực sự hạnh phúc, do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng thường đem lại nhiều áp lực

cho nhau, chị L3 làm ăn xa nên vợ chồng ly thân kể từ năm 2014 cho đến nay. Hiện tại anh Nguyễn Văn H2 chấp hành án hình phạt tù mức án 20 năm tại trại giam T2 vợ chồng ly thân từ lâu, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L4 đơn đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh H

Về con chung: Chị L và anh H3 01 con chung là cháu Nguyễn Quảng Đ ngày 08/6/2013. Cháu Đ1 bại não bẩm sinh. Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, con chung do chị L5 dưỡng. Nay chị L6 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H4 dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H5 bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Văn H6 có lời khai trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H công nhận lời khai của chị L về thời gian hai người kết hôn, quá trình chung sống. Theo anh H vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, chung sống không hạnh phúc. Do vợ chồng anh chị còn vướng mắc một số việc cá nhân nên anh H7 nhất trí ly hôn. Nếu vợ chồng giải quyết xong vấn đề đó thì anh H nhất T ly hôn. Về con chung, về tài sản: Anh H8 có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị L1 và anh Nguyễn Văn H9 Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quảng Đ ngày 08/6/2013 cho chị Mai Thị L7 tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L. Về tài sản: không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Mai Thị L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn H10 mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị L1 và anh Nguyễn Văn H6 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H14, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 3 năm 2012. Kể từ khi kết hôn vào năm 2012, chị Lanh H11 chung sống được một thời gian ngắn, cuộc sống chung không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, cuộc sống chung nặng nề nên hai người đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Anh H12 rằng do vợ chồng anh chị còn vướng mắc một số việc cá nhân nên anh H7 nhất trí ly hôn. Nếu vợ chồng giải quyết xong vấn đề đó thì anh H nhất trí ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H là trầm trọng. Chị L, anh H đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã có thời gian sống ly thân đã từ rất lâu nhưng hai người không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị Mai Thị L8 hôn anh Nguyễn Văn H6 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Quảng Đ ngày 08/6/2013. Cháu Đ1 bại não bẩm sinh. Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, con chung do chị L5 dưỡng. Nay chị L6 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H4 dưỡng tiền nuôi con cho chị. Anh H8 có ý kiến gì.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, yêu cầu của đương sự, nguyện vọng của con chung thì thấy: Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của chị L và anh H là hoàn toàn chính đáng, bản thân chị L là người khỏe mạnh đảm bảo cho việc nuôi con. Qua xác minh cháu Đ2 khuyết tật bẩm sinh về thể chất, tinh thần nên không thể lấy ý kiến của cháu về việc xin được ở cùng bố hay mẹ được. Từ khi hai người ly thân đến nay, cháu Đ3 chị L5 dưỡng, hiện nay anh H13 đang chấp hành án hình phạt tù. Do vậy, cần giao cháu Nguyễn Quảng Đ4 chị Mai Thị L1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị L và anh H không đề nghị giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị L9 là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị L9 và anh Nguyễn Văn H9

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quảng Đ ngày 08/6/2013 cho chị Mai Thị L7 tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H6 không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. (Hiện nay con chung đang sống cùng chị L).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Mai Thị L1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003367 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Mai Thị L1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng